

Bản án số: 126/2022/HNGĐ-ST

Ngày 02-12-2022

Về: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Danh

2. Bà Nguyễn Thị Quế Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa ngày 14-10-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1996; địa chỉ: G Tổ D, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1999; địa chỉ: A khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2022 và quá trình tố tụng tại tòa ông Huỳnh Thanh H trình bày: Ông Huỳnh Thanh H với bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc.

Khoảng thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian về sau vợ chồng không thích hợp với nhau về mọi việc, thường gây gổ và bất đồng trong sinh hoạt gia đình, bất đồng về quan điểm. Sự việc thường xuyên xảy ra

và kéo dài làm cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Nay ông H xét thấy không thể sống chung với nhau được nữa ông yêu cầu được ly hôn bà T.

- Về con chung: có 01 con Huỳnh Gia H1, sinh ngày 20-12-2018. Ông H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý Toà án đã triệu tập bà T đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng bà T nhiều lần vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Thanh H yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Thu T, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T có đăng ký nơi cư trú và sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu T sống chung từ năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa ông H và bà T là hôn nhân hợp pháp. Theo ông H xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng tự sống ly thân từ tháng năm 2021 đến nay. Nay ông H nhận thấy không còn tình cảm đối với bà T nên yêu cầu được ly hôn. Về phía bà T, mặc dù đã được Tòa án thông báo đến Tòa để giải quyết ly hôn với ông H nhưng không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ bà T không

muốn duy trì cuộc sống chung với ông H. Theo hồ sơ ông H cung cấp: Sau khi cưới vợ chồng sống chung tại huyện L rất hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án đã hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng về đoàn tụ nên ông H rút đơn xin ly hôn, Tòa án ban hành quyết định đình chỉ số: 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18-5-2021. Nhưng sau khi rút đơn cuộc sống chung vợ chồng không cải thiện được, vợ chồng 01 lần nữa làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và nuôi con. Sau khi nộp đơn đến Tòa thì bà T lại không có mặt tại Tòa để giải quyết việc ly hôn với ông H. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Từ sau khi sống ly thân đến nay ông H là người nuôi con. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và tránh làm xáo trộn của sống của con. Vì vậy giao con cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Sau này ông H, bà T còn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Thanh H đối với bà Nguyễn Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh H được ly hôn bà Nguyễn Thị Thu T.

- Về con chung: Giao con chung Huỳnh Gia H1, sinh ngày 20-12-2018 cho ông H nuôi dưỡng, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Bà T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà T không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh H nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009086 ngày 10-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Ông H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc